

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hân

Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 25/1 đường Phạm Văn Đồng, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố QN, tỉnh QN.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Alyssa T2 (Alyssa T2 Huỳnh) - sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 304 E.Pine St Sellersville PA.18960-U.

Tại phiên tòa: Anh T1 có mặt, chị Huỳnh Alyssa T2 vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2018, đơn trình bày 24/8/2018, đơn tường trình đề ngày 19/6/2019 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

Anh và chị Huynh Alyssa T2 (T2) quen biết nhau qua trang mạng Paltalk cách đây 6 năm. Sau nhiều lần nhắn tin thăm hỏi dẫn đến hai bên có tình cảm và thường xuyên trao đổi nhắn tin với nhau. Chị T2 có mẹ là người Việt Nam, ba là người Trung Quốc, chị T2 được sinh tại Campuchia. Đến năm T2 được hai tuổi thì mẹ chị mất. Khi chị T2 được 3 tuổi, ba chị đưa bốn anh chị em chị sang U để sinh sống.

Ngày 20 tháng 12 năm 2014 (Âm lịch) chị T2 bay về gặp anh lần đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó T2 về lại Mỹ và anh, chị quyết định tiến đến hôn nhân. Ngày 01/4/2015 chị T2 quay lại Việt Nam và cùng anh về QN thực hiện việc đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2015. Đến ngày 15/11/2015 hôn lễ của anh và T2 được diễn ra tại nhà ba mẹ anh.

Sau đám cưới anh và chị vào lại Thành phố Hồ Chí Minh và 1 tuần sau chị T2 về lại U. Sau khi kết hôn và quay lại U chị T2 không chịu đi làm và chỉ nghĩ đến việc xin tiền trợ cấp của chính phủ U dẫn đến giữa anh và chị có sự bất đồng về quan điểm sống.

Giữa anh và chị phát sinh mâu thuẫn và nhiều lần cãi nhau, lần cuối cùng anh và chị nói chuyện với nhau là ngày 18/6/2016 sau đó chị T2 không liên lạc với anh nữa. Anh đã dùng nhiều biện pháp để liên lạc với chị T2 nhưng không được. Từ lần cuối cùng nói chuyện vào ngày 18/6/2016 đến nay anh hoàn toàn mất liên lạc với chị T2. Nay xét thấy tình cảm giữa anh và chị T2 không còn, anh và chị cũng không còn liên lạc với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vì các lý do trên anh đề nghị được ly hôn với chị T2, về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh T1 giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, không bổ sung, thay đổi hay rút đơn khởi kiện.

Về phía bị đơn chị Huynh Alyssa T2 không có văn bản trình bày ý kiến, không có mặt tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trước và trong phiên tòa sơ thẩm để làm việc về nội dung yêu cầu ly hôn của Nguyễn Văn T1 .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành quy định tại Điều 48, khoản 2 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS) về thông báo thụ lý, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự. Hội đồng xét xử đã thực

hiện đúng các quy định của BLTTDS về thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS. Trong quá trình giải quyết tại Tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Riêng bị đơn không đến làm việc theo giấy triệu tập, cũng như không có mặt tại phiên tòa nên không thực hiện theo đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung:

Anh T1 và chị Alyssa T2 Huynh có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 06/4/2015 theo quy định của pháp luật Việt Nam, được Ủy ban nhân dân tỉnh QN cấp giấy chứng nhận kết hôn. Từ khi kết hôn cho đến nay anh T1 và chị Alyssa T2 Huynh không sống chung với nhau, nên giữa hai người không có tình cảm vợ chồng.

Đối với bị đơn, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ và ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại U và được đơn vị này tổng đạt hợp pháp và thực hiện thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng chị Alyssa T2 Huynh không có bản trình bày ý kiến. Qua nội dung trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định, việc kết hôn giữa anh T1 và chị Alyssa T2 Huynh là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay giữa hai người thì thấy từ khi kết hôn cho đến nay anh T1 và chị Alyssa T2 Huynh không sống chung với nhau, nên giữa hai người không có tình cảm vợ chồng. Hiện nay nguyên đơn anh T1 đang ở Việt Nam, còn bị đơn chị Alyssa T2 Huynh đang ở U. Xét mục đích hôn nhân giữa anh T1 và chị Alyssa T2 Huynh không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, anh T1 yêu cầu ly hôn với chị Alyssa T2 Huynh là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 178, Điều 179, Điều 474, Điều 477, Điều 479 BLTTDS 2015; các Điều 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh T1 được ly hôn với chị Alyssa T2 Huynh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T1 ghi tên người bị kiện là Alyssa T2 Huynh, tại bản trình bày ngày 24/8/2018 của anh Nguyễn Văn T1 ghi Huynh Alyssa T2 . Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh QN cấp ngày 06/4/2015, phần họ tên vợ ghi: Huynh Alyssa T2, theo Hộ chiếu (Passport) ghi Surname: Huynh, Given Names: Alyssa T2 . Hội đồng xét xử xác định Alyssa T2 Huynh và Huynh Alyssa T2 là một, trong phần nhận định ghi Huynh Alyssa T2.

- Chị Huynh Alyssa T2 là bị đơn có quốc tịch U, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Nguyễn Văn T1 quen biết với chị Huynh Alyssa T2 thông qua trang mạng internet, mới đầu chỉ là nhắn tin thăm hỏi, qua tâm sự có sự đồng cảm dẫn đến yêu nhau và tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân tỉnh QN cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2015, sau đó gia đình anh T1 tổ chức lễ cưới tại Việt Nam. Do đó, hôn nhân của anh Nguyễn Văn T1 với chị Huynh Alyssa T2 là hợp pháp. Chị Huynh Alyssa T2 là người có quốc tịch U. Sau khi kết hôn thì chị Huynh Alyssa T2 trở về U, nhưng hai bên không bàn bạc sẽ đoàn tụ thế nào. Sau khi trở về U, hai bên chỉ liên lạc qua internet, điện thoại và có sự mâu thuẫn về quan điểm, về cách sống, khoảng 8 tháng sau khi chị Huynh Alyssa T2 trở về U thì anh Nguyễn Văn T1 không thể liên lạc được với chị Huynh Alyssa T2 nữa, chị Huynh Alyssa T2 cũng không quay trở lại Việt Nam. Do không liên lạc được với chị Huynh Alyssa T2 và trước đó qua điện thoại hai bên không đồng nhất quan điểm, tính tình không hợp nhau nên anh Nguyễn Văn T1 làm đơn xin ly hôn chị Huynh Alyssa T2 .

[2.2] Tòa án đã ủy thác tư pháp để lấy lời khai của chị Huynh Alyssa T2, Đại sứ quán Việt Nam tại U đã gửi thông báo và hồ sơ ủy thác theo địa chỉ của chị Huynh Alyssa T2 tại U, phong bì không trả lại nhưng chị Huynh Alyssa T2 không có văn bản trả lời, cũng không đến Đại sứ quán Việt Nam tại U trình

bày, Đại sứ quán đã niêm yết hồ sơ tại trụ sở Đại sứ quán đủ thời gian theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Căn cứ các Điều 473, 474, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc cung cấp địa chỉ bị đơn của nguyên đơn là phù hợp, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì. Xét thấy, anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Alyssa T2 kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn trở về U thì một thời gian sau hai người không còn liên lạc với nhau, hai người không chung sống với nhau, quan điểm sống không phù hợp. Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T1 xin ly hôn chị Huỳnh Alyssa T2. Về con chung không có, tài sản chung không giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, anh Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí 300.000đ.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận

- Anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Alyssa T2 được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 473, 474, 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T1 được ly hôn chị Huỳnh Alyssa T2.

- Về con chung: Không có; tài sản chung: Không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003695 ngày 05/9/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T1 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Huỳnh Alyssa T2 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Minh Tiến

